

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG THÔN Ở HÀN QUỐC THỜI YUSHIN (1972-1979)

STRATEGY OF INDUSTRIAL DEVELOPMENT AND RURAL MODERNIZATION IN SOUTH KOREA UNDER YUSHIN SYSTEM (1972-1979)

HOÀNG VĂN VIỆT^(*) và NGUYỄN THỊ BÉ LOAN^(**)

TÓM TẮT: Cuối những năm 1960 - đầu những năm 1970, tình hình chính trị quốc tế có nhiều chuyển biến, Mỹ và Liên Xô bước vào thời kỳ hòa hoãn; Hàn Quốc đối mặt với nhiều khủng hoảng. Các kết quả phát triển kinh tế - xã hội mà Tổng thống Park Chung Hee đạt được trong giai đoạn đầu cầm quyền (1961 - 1971) chủ yếu dựa trên tiềm năng sẵn có của khu vực kinh tế truyền thống và viện trợ của Mỹ, nên khó có thể nhanh chóng biến Hàn Quốc trở thành một quốc gia “nước giàu quân mạnh”. Vì vậy, năm 1972, Tổng thống Park Chung Hee ban hành Hiến pháp Yushin, nhằm tạo cơ sở pháp lý thiết lập thể chế mới, tiến hành hiện đại hóa đất nước thông qua các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Trong 7 năm (1972 - 1979), Hàn Quốc đã đạt được những thành công vượt bậc, tạo tiền đề cho đất nước cất cánh trong giai đoạn sau này.

Từ khóa: Yushin; kinh tế - xã hội Hàn Quốc; công nghiệp nặng và hóa chất (HCI); phong trào nông thôn mới (Saemaul Undong).

ABSTRACT: In the late 1960s and early 1970s, there were many changes in political situations both regionally and internationally, the United States and the Soviet Relations entered in the Era of Détente. Korea faced the crisis in many aspects. The socio-economic development results that Park Chung Hee were mainly based on the availability of the traditional economic sector and the United States aid, achieved during the first ruling period (1961 - 1971). It is difficult to quickly turn South Korea into a powerful country as “rich nation, strong army”. Park Chung Hee promulgated the Yushin Constitution in order to create a legal basis for establishing a new system and to modernize the country through socio-economic development policies. In 7 years (1972 - 1979), South Korea achieved great success which paved the way for South Korea to take-off in the later period.

Key words: Yushin; Korean socio-economic; heavy and chemical Industry (HCI); new village movement (Saemaul Undong).

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cuối những năm 1960 - đầu những năm 1970, tình hình chính trị thế giới và khu vực có nhiều biến động. Xu thế hòa hoãn thế giới bắt đầu diễn ra, đặc biệt là giữa hai cường quốc Mỹ và Liên Xô. Mâu thuẫn giữa Liên Xô - Trung Quốc ngày càng gia tăng, đỉnh điểm cuộc đụng

độ biên giới diễn ra trong những năm 1968 - 1969. Trong thời gian này, cách mạng khoa học kỹ thuật diễn ra mạnh mẽ. Lợi dụng tình hình này, các nước tư bản chủ nghĩa đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế trong những năm 1970, Nhật Bản là một ví dụ điển hình. Ở châu Á lúc này đang diễn ra rất nhiều cuộc xung đột, chiến

(*) PGS.TS. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

(**) CN. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, loan.ntbe@gmail.com, Mã số: TCKH28-12-2021

tranh cục bộ, đặc biệt là chiến tranh ở Việt Nam. Cuối những năm 1960, sau những thất bại liên tiếp, Mỹ nhận ra họ đã lún quá sâu vào cuộc chiến tranh này, lợi ích mang về không như mong muốn. Trước tình trạng như vậy, chính quyền Richard Nixon thay đổi chiến lược của mình, năm 1969, tổng thống Richard Nixon công bố học thuyết Guam (hay “Học thuyết Nixon”) nhằm tránh can thiệp quân sự trực tiếp, tiến hành rút quân nhiều nơi ở châu Á, trong đó có Hàn Quốc. Chính quyền Nixon thực hiện chính sách hòa dịu với Liên Xô; cải thiện mối quan hệ với Trung Quốc qua con đường ngoại giao nhằm kiềm chế Liên Xô mở rộng ảnh hưởng của mình. Hàn Quốc phải đối mặt với những đe dọa thường trực từ Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên.

2. NỘI DUNG

Sau một thời gian dài tiến hành công nghiệp hóa, kinh tế Hàn Quốc có những bước phát triển đáng kể. Vào cuối những năm 1960 của thế kỷ XX, tăng trưởng kinh tế bắt đầu chững lại - dấu hiệu của một cuộc suy thoái nghiêm trọng. Đầu thập niên 70, Hàn Quốc rơi vào khủng hoảng kinh tế - xã hội và chính trị trầm trọng. Tình hình đòi hỏi Tổng thống Park Chung Hee tìm kiếm một mô hình quản lý xã hội thích hợp, đủ mạnh mẽ, năng lực cần thiết đưa Hàn Quốc thoát khỏi khủng hoảng. Thể chế Yushin - biến thể của mô hình độc tài quân sự Hàn Quốc ra đời trong hoàn cảnh lịch sử như vậy. Với mục đích hợp hiến hóa quyền lực nhà nước suốt đời vào tay cá nhân Tổng thống Park Chung Hee; dọn đường cho chính quyền mới thực hiện tham vọng đưa Hàn Quốc nhanh chóng trở thành quốc gia “nước giàu, quân mạnh” [6, tr.126]. Trong thời kỳ Yushin, chính quyền khắc phục những hạn chế trong giai đoạn phát triển kinh tế (1961-1971), chủ trương thực hiện chiến lược hiện đại hóa một cách đồng bộ, hệ thống, nhanh chóng và hiệu quả dựa trên hai trụ cột chính: công nghiệp nặng và hóa chất (Heavy and Chemistry Industry); phong trào nông thôn mới (Saemaul Undong).

2.1. Công nghiệp nặng và hóa chất - hòn đá tảng của chiến lược công nghiệp hóa

Hàn Quốc chủ trương phát triển công nghiệp nhẹ hướng xuất khẩu. Sau thời gian phát triển, chiến lược này dần bộc lộ những hạn chế, làm gia tăng nợ nước ngoài, thâm hụt cán cân thanh toán, phụ thuộc nguyên liệu từ nước ngoài, gây mất cân đối cơ cấu các ngành công nghiệp. Tháng 01-1973, trong bài phát biểu chào mừng năm mới, Tổng thống Park Chung Hee đưa ra “Tuyên bố về công nghiệp nặng và hóa chất”; chỉ định sáu ngành công nghiệp chiến lược gồm sắt thép, hóa chất, kim loại màu, máy móc, đóng tàu và điện tử. Chính quyền Park Chung Hee ưu tiên phát triển công nghiệp thép và lọc hóa dầu. Nếu không có nguồn cung thép ổn định, Hàn Quốc không thể đa dạng hóa theo chiều dọc đến các ngành công nghiệp nặng và hóa chất thượng nguồn khác. Sản lượng thép sản xuất gia tăng hằng năm, đáp ứng nhu cầu trong nước, có ý nghĩa quan trọng thúc đẩy phát triển những ngành công nghiệp khác. Chính phủ tiến hành xây dựng khu công nghiệp hóa dầu mới ở Yochon. Hàn Quốc trở thành một trong những quốc gia tiên tiến về công nghiệp lọc hóa dầu, bước đầu đáp ứng nhu cầu trong nước và tiếp tục gia tăng hằng năm.

Hàn Quốc chủ yếu đóng tàu đánh cá gần bờ và một số tàu thủy loại nhỏ đáp ứng nhu cầu trong nước. Vào những năm 1970, nhà máy đóng tàu Hyundai Mipo (1974) và Samsung Geoje (1975) được thành lập, cùng với chính sách hỗ trợ hiệu quả của chính phủ, năng suất đóng tàu Hàn Quốc đạt 2,77 triệu tấn năm 1978 [7, tr.217]. Năm 1979, công nghiệp đóng tàu đã trở thành một trong 10 ngành công nghiệp chiến lược của Hàn Quốc; đồng thời, trở thành quốc gia đóng tàu lớn thứ 7 trên thế giới. Nếu như mức nội địa hóa công nghiệp đóng tàu năm 1975 chưa đạt đến 30% thì đến năm 1981 tăng quá 80% [7, tr.217].

Ngành công nghiệp ô tô Hàn Quốc hình thành từ năm 1962. Tuy nhiên, trong giai đoạn

1962 - 1967, chủ yếu lắp ráp và sử dụng linh kiện nhập khẩu từ các đối tác nước ngoài. Giai đoạn 1967 - 1971, chính phủ tiến hành đầu tư mở rộng sản xuất linh kiện phụ tùng trong nước. Tháng 4 - 1973, Bộ Thương mại và Công nghiệp công bố “Kế hoạch dài hạn phát triển công nghiệp ô tô”. Năm 1976, chiếc ô tô Hàn Quốc “chính gốc” Pony do Tập đoàn Hyundai Motors ra đời [5, tr.508], đánh dấu bước phát triển vượt bậc của ngành công nghiệp ô tô Hàn Quốc. Tổng sản lượng ô tô Hàn Quốc sản xuất năm 1973 là 26.334 chiếc, đến năm 1979 đạt 204.447 chiếc, tăng gấp 7 lần.

Năm 1960, Hàn Quốc chỉ mới lắp ráp các loại radio bán dẫn thông thường, đến năm 1970, sản xuất được cassette và các thiết bị nghe nhìn [2, tr.177]. Kim ngạch xuất khẩu điện tử đạt 32 triệu USD năm 1970, 178 triệu USD năm 1975, 415 triệu USD năm 1980 và trở thành mặt hàng xuất khẩu chiến lược số một của Hàn Quốc vào cuối những năm 1970.

Như vậy, trong thời kỳ Yushin, chính quyền Park Chung Hee tăng cường vai trò của nhà nước trong việc hoạch định xây dựng chính sách và hỗ trợ thực hiện các ngành công nghiệp mới. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển công nghiệp (những năm 1970, chính phủ chủ trương nhập khẩu công nghệ để học theo, thực hiện chính sách phân vùng phát triển khoa học kỹ thuật trong nước, thiết lập những khu vực liên hợp công nghiệp, xây dựng thành phố khoa học Daedeok ở Daejeon (1973), đưa người đi đào tạo ở nước ngoài và chính sách thu hút các cán bộ khoa học người Hàn Quốc đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài hồi hương); cung cấp tài chính, mở rộng thị trường thông qua việc thay đổi đường lối đối ngoại. Năm 1974, chính phủ kết hợp với các cơ quan tài chính thành lập Quỹ Đầu tư quốc gia (National Investment Fund - NIF) để tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư tài chính lâu dài trong các nhà máy và đầu tư trang thiết bị cho ngành công nghiệp nặng và hóa chất [4, tr.91].

2.2. Phong trào nông thôn mới (Saemaul Undong) - sáng tạo kiểu mẫu hiện đại hóa nông thôn của Hàn Quốc

Năm 1960, chính quyền Park Chung Hee thực hiện công nghiệp hóa hướng xuất khẩu lấy công nghiệp nhẹ làm trọng tâm. Sản phẩm công nghiệp nhẹ xuất khẩu trong giai đoạn này chủ yếu là sản phẩm từ nông nghiệp như vải sợi, gỗ... Đến thời kỳ Yushin, chính phủ tiến hành chiến lược phát triển công nghiệp nặng và hóa chất. Lúc này, hiện đại hóa nông thôn là một yêu cầu tất yếu, nhằm thay đổi diện mạo nông thôn phục vụ quá trình phát triển công nghiệp nặng, hóa chất và hiện đại hóa đất nước. Năm 1970, chính quyền phát động phong trào nông thôn mới nhằm khơi dậy tinh thần cần cù, kích lệ sức sáng tạo, sự hợp tác của người nông dân trong quá trình phát triển kinh tế và xã hội. Chính phủ khơi dậy tinh thần và ý thức làm việc của nông dân với khẩu hiệu “siêng năng, tự lực, hợp tác”, đưa nông dân vào những chương trình hoạt động cụ thể của làng xã để xây dựng đời sống nông thôn mới. Trong lĩnh vực phát triển kinh tế, phong trào chú trọng vào hai dự án: 1) Xây dựng cơ sở hạ tầng gồm hệ thống tưới tiêu và xây dựng đường làng; 2) Nâng cao thu nhập bằng cách phát triển chăn nuôi gia súc, phân loại các khu vực sản xuất, phát triển canh tác theo nhóm, thiết lập các nhà máy Saemaul để gia tăng nguồn lợi tức ngoài mùa [5, tr.120].

Chính phủ hỗ trợ kinh phí và vật liệu cho 34.665 làng trên toàn quốc, xây dựng nông thôn mới. Năm thứ hai, nhà nước hỗ trợ tiếp vật liệu và tài chính khoảng 16.000 làng - những làng đạt hiệu quả trong năm đầu tiên (những làng không đạt hiệu quả không được chính phủ hỗ trợ, phải tự lực cánh sinh). Các làng đạt hiệu quả được nhà nước phân thành ba loại: làng cơ sở - làng tự lực - làng tự lập [7, tr.273]. Chính sách hỗ trợ phân biệt “Chỉ hỗ trợ các làng tự lực” của chính phủ đã góp phần làm lan tỏa phong trào nông thôn mới trên toàn quốc, vực dậy tinh

thần phát triển “quyết chí ắt làm nên - “하면 된다”) mà Tổng thống Park Chung Hee đã từng kêu gọi.

Với nỗ lực, quyết tâm của chính phủ và nông dân, phong trào nông thôn mới đã đạt nhiều thành công rực rỡ. Các tổ chức hợp tác trong nông nghiệp được thành lập như hợp tác xã giúp nông dân huy động được nguồn vốn cho nông nghiệp, có tinh thần hợp tác và trách nhiệm hơn trong sản xuất. Cuối những năm 1970, Hàn Quốc có 1.535 hợp tác xã nông nghiệp, với phương thức sản xuất mang tính tập thể, mọi người cùng làm, cùng hưởng, các hợp tác xã đã đem lại hiệu quả cao cho sản xuất nông nghiệp và đời sống nông dân [5, tr.120]. Bước đầu thực hiện cơ giới hóa và hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, góp phần tăng khả năng sản xuất, tiêu thụ máy nông nghiệp, tạo sự cân bằng trong sử dụng nguồn lực ở nông thôn. Hệ thống giao thông ở nông thôn được mở rộng từ 33.460 km năm 1972 lên 58.000 km năm 1981, với 83.927 cây cầu đủ loại kích thước. Năm 1979, tỷ lệ điện khí hóa nông thôn đạt 98,9%, phương tiện thông tin liên lạc phổ biến, hầu hết các làng xã đều được đầu tư dịch vụ điện thoại, phát thanh. Năm 1970, khoảng 80% hộ nông dân ở nhà mái rơm, đến năm 1977, hầu hết các nhà ở nông thôn đều được lợp bằng mái ngói, xi măng và các vật liệu bền khác.

Năng suất lúa tăng trung bình từ 3,4 tấn/ha (năm 1971) lên 4,9 tấn/ha (năm 1977). Năm 1973, nhiều giống lúa mới, năng suất cao được phổ cập trên toàn quốc. Một số hộ nông dân điều chỉnh cơ cấu nông nghiệp, chuyển sang trồng cây có hiệu quả kinh tế cao như kén tằm, nầm rơm, chanh, rong biển, táo... Thu nhập trung bình của hộ nông dân năm 1970 là 256.000 won (khoảng 824 USD), năm 1975 là 873.000 won (khoảng 1.804 USD), năm 1978 là khoảng 3.893 USD, và năm 1979 là 4.830 USD [8, tr.278]. Như vậy, từ năm 1970 đến năm 1979, thu nhập bình quân của một hộ gia đình nông thôn tăng gần

gấp 6 lần từ 824 USD lên 4.830 USD. Thu nhập trung bình của những người làm công ăn lương ở thành thị năm 1979 là 5.460 USD.

2.3. Một số kết quả bước đầu của thể chế Yushin

Nhờ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội hợp lý, dưới sự điều hành tập trung của chính phủ, Hàn Quốc đã đạt được nhiều thành tựu khích lệ, trong những năm 1970, cùng với tăng trưởng kinh tế, an sinh xã hội có những cải thiện tích cực. Tổng sản lượng quốc gia bình quân đầu người của Hàn Quốc tăng nhanh chóng 316 USD năm 1972 lên 1.662 USD năm 1979, tăng gấp 5 lần trong vòng 7 năm. Tỷ lệ thất nghiệp trong xã hội cũng giảm đáng kể, từ 4,5% năm 1972 xuống còn 3,2% năm 1979. Số dân nghèo khổ giảm từ 40% năm 1965 xuống còn 10% năm 1980. Đặc biệt, chênh lệch thu nhập giữa thành thị và nông thôn trong một số năm giảm rõ rệt. Điều kiện sống ở thành thị và nông thôn đã có sự cải thiện đáng kể, nhất là ở thành thị. Năm 1970, có 84% dân số thành thị và 38% dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, đến năm 1980, tỷ lệ lần lượt là 86% và 61%. Điều kiện đời sống được cải thiện, tỷ lệ tử vong của trẻ sơ sinh cũng giảm đáng kể từ 53% vào năm 1970 giảm xuống 37% năm 1980. Tuổi thọ người Hàn cũng tăng từ 47 tuổi vào đầu thập niên 1960 lên 59 tuổi năm 1970 và 65 tuổi năm 1980 [1, tr.73].

Trình độ giáo dục Hàn Quốc ngày một nâng cao. Năm 1975, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông Hàn Quốc là 10,3% và số sinh viên các trường cao đẳng 4 năm và đại học tăng từ 92.000 người năm 1960 lên 146.000 người năm 1970 và hơn 402.000 người năm 1980 [1, tr.71]. Cuối những năm 1970, các hộ gia đình nông thôn đã dành hơn 10% thu nhập của gia đình để chi cho học phí của con cái ở cấp trung học và khi người con bắt đầu vào đại học, tỷ lệ này tăng lên khoảng vài lần nữa. Một điều chỉnh quan trọng của giáo dục Hàn Quốc trong giai đoạn này chính là phát triển nhanh hệ thống giáo dục chuyên nghiệp, đào tạo lực

lượng công nhân kỹ thuật, cán bộ quản lý đáp ứng việc mở rộng cơ cấu công nghiệp và phát triển nhanh các ngành phục vụ xuất khẩu. Cùng với sự nâng cao về đời sống kinh tế, vật chất, ý thức của người Hàn Quốc cũng thay đổi theo những biến động của lịch sử.

3. KẾT LUẬN

Phong trào nông thôn mới không chỉ đơn thuần là một cuộc hiện đại hóa nông nghiệp,

nông thôn, đây là cuộc cải tổ ý thức dựa trên tinh thần của nhân dân. Mục đích chính của phong trào nông thôn mới chính là xây dựng một quốc gia thống nhất, hòa bình và kỷ cương cho tất cả mọi người [8]. Thành công rực rỡ của phong trào chính là nhờ ba rường cột “siêng năng, tự lực và hợp tác” - hạt nhân của công cuộc hiện đại hóa xã hội và xây dựng quốc gia thịnh vượng của Hàn Quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hoàng Văn Hiến (2001), *Quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Hàn Quốc (1961 - 1993) và kinh nghiệm đối với Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Dương Phú Hiệp và Ngô Xuân Bình (1999), *Hàn Quốc trước thềm thế kỷ XXI*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
- [3] Kim Byung - Kook và Ezra F. Vogel (2017), *Kỷ nguyên Park Chung Hee và quá trình phát triển thần kỳ của Hàn Quốc*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [4] Chung-yum Kim (1999), *Hoạch định chính sách trên chiến tuyến (Hồi ký của một quan chức kinh tế cao cấp Hàn Quốc, 1945-1979)*, Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam.
- [5] Hoa Hữu Lân (2002), *Hàn Quốc câu chuyện kinh tế về một con rồng*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Thị Bé Loan (2021), *Hiến pháp Yushin của Hàn Quốc - sự ảo tưởng quyền lực suốt đời*, số 1+2 (35+36), *Tạp chí Hàn Quốc*, Hà Nội.
- [7] Kim Kwang Hee (2008), *Park Chung Hee và độc tài phát triển*, Nxb Seon In, Seoul.
- [8] Thông tin Hàn Quốc (2020), *Saemaul Undong - Phong trào đổi mới nông thôn ở Hàn Quốc*, <https://thongtinhanquoc.com/saemaul-undong/>, ngày truy cập: 08-12-2020.

Ngày nhận bài: 20-5-2021. Ngày biên tập xong: 12-7-2021. Duyệt đăng: 24-7-2021